

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÀNG THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 154/CBTT-TT

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2019

TRANG THI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tràng Thi
Năm báo cáo: 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Mã số doanh nghiệp: 0100107437-
Đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 5 năm 1993; Đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 30
tháng 10 năm 2015.
- Vốn điều lệ: 135.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.
- Địa chỉ: Số 12-14 phố Tràng Thi, P. Hàng Trống, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.
- Số điện thoại: 0243 8286 334
- Số fax: 0243 8243 160
- Website: trangthihanoi.com.vn
- Mã cổ phiếu: T12
- * Quá trình hình thành và phát triển:
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Thương mại dịch vụ Tràng Thi tiền thân là Công ty Ngũ kim được thành lập từ 14/02/1955 theo quyết định của UBND Thành phố Hà Nội, sau một thời gian hoạt động được đổi tên thành Công ty Kim khí-Hoá chất.

Đến tháng 8/1988, căn cứ quyết định của UBND Thành phố Hà Nội, Công ty tiếp nhận cơ sở vật chất và lao động của hai Công ty: Công ty Gia công thu mua hàng công nghệ phẩm Hà Nội và Công ty Kinh doanh tổng hợp HN giải thể; được đổi tên thành Công ty Kim khí - điện máy Hà Nội.

Thực hiện việc sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước của UBND Thành phố Hà Nội. Ngày 17/11/1992, UBND Thành phố Hà Nội đã có quyết định số 2884/QĐ-UB thành lập Công ty Kim khí- điện máy là doanh nghiệp Nhà nước và ngày 29/4/1993 UBND Thành phố Hà Nội có quyết định số 1787/QĐ-UB cho phép Công ty Kim khí - Điện máy được đổi tên thành Công ty Thương mại dịch vụ Tràng Thi.

Ngày 17/12/2003, UBND Thành phố Hà Nội có quyết định số 7645/QĐ-UB sáp nhập Công ty Thương mại Thanh Trì vào Công ty Thương mại dịch vụ Tràng Thi.

Ngày 23/4/2004, UBND Thành phố Hà Nội có quyết định số 2484/QĐ-UB sáp nhập Công ty Thương nghiệp tổng hợp Đông Anh vào Công ty Thương mại dịch vụ Tràng Thi.

Ngày 13/7/2010, UBND Thành phố Hà Nội có quyết định số 3467/QĐ-UBND về việc chuyển đổi từ Công ty Thương mại dịch vụ Tràng Thi thành Công ty TNHH một thành viên Thương mại dịch vụ Tràng Thi.

Ngày 10/4/2015, UBND Thành phố Hà Nội có Quyết định số 1530/QĐ-UBND về phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Tràng Thi thuộc Tổng công ty Thương mại Hà Nội.

Ngày 22/6/2015, Công ty tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với tổng số cổ phần chào bán thành công là 3.111.400 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 82.000 đồng/cổ phần.

Ngày 30/9/2015, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.

Ngày 15/10/2015, UBND Thành phố Hà Nội có Quyết định số 5333/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Thương mại Dịch vụ Tràng Thi thuộc Tổng công ty Thương mại Hà Nội thành công ty cổ phần.

Ngày 30/10/2015, Công ty TNHH một thành viên Thương mại dịch vụ Tràng Thi được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Mã số doanh nghiệp: 0100107437- Đăng ký lần đầu ngày 10/05/1993; Đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 30/10/2015, do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 135.000.000.000 đồng. Hiện nay, công ty đã hoàn tất việc bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần.

Ngày 13/04/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 78/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 13.500.000 cổ phiếu.

Ngày 30/10/2017, Công ty được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UpCom theo Quyết định số 902/QĐ-SGDHN.

- Các sự kiện khác:

Ngày 29/6/2018, Tổng công ty Thương mại Hà Nội (Cổ đông Nhà nước của Công ty CP Thương mại dịch vụ Tràng Thi) đã tiến hành cổ phần hóa và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trở thành Công ty cổ phần, với mã chứng khoán đăng ký với VSD là HTM. Ngày 12/12/2018, Tổng công ty Thương mại Hà Nội- Công ty cổ phần đã tiến hành đăng ký lại với VSD do thay đổi tên, với mã chứng khoán là HTM.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

* Công ty hiện đang hoạt động trong 3 lĩnh vực kinh doanh chính:

- Kinh doanh thương mại.
- Kinh doanh dịch vụ.
- Đầu tư, khai thác hệ thống màng lưới.

* Địa bàn kinh doanh:

*. Các Siêu thị chuyên doanh hàng điện máy

TT	Tên Siêu thị	Địa điểm	Lĩnh vực kinh doanh sau đầu tư
1	Siêu thị Tràng Thi	10B Tràng Thi	Hàng điện máy, điện gia dụng, thiết bị VP
2	Siêu thị Chợ Tó	Khu chợ Tó- Đông Anh	Hàng tiện ích, điện máy, gia dụng, VPP, VP cho thuê

*. Tòa nhà Văn phòng – giới thiệu và trưng bày Sản phẩm hàng hóa

TT	Tên các Trung tâm TMDV	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh sau đầu tư
1	Tòa nhà văn phòng và trưng bày sản phẩm hàng hóa - 47 Cát Linh (Dự án đang triển khai thực hiện)	47 Cát Linh	Văn phòng cho thuê và giới thiệu sản phẩm hàng hóa
2	Tòa nhà văn phòng và trưng bày sản phẩm hàng hóa -11C Cát Linh	11C Cát Linh	Văn phòng cho thuê và giới thiệu sản phẩm hàng hóa
3	Tòa nhà văn phòng và trưng bày sản phẩm hàng hóa	2 Tôn Đức Thắng	Văn phòng cho thuê và giới thiệu sản phẩm hàng hóa

*. Hệ thống các Cửa hàng chuyên doanh

TT	Điểm cửa hàng (Địa chỉ)	Mặt hàng kinh doanh
1	CH 3 -5 Đại La	Ngành hàng kỹ thuật số
2	CH 316 Phố Huế	Hàng kim khí
3	CH 179 Trương định	Ngành hàng Nội Thất

TT	Điểm cửa hàng (Địa chỉ)	Mặt hàng kinh doanh
4	CH 15 Thuộc Bắc	Hàng kim khí
5	CH 24 Thuộc Bắc	Hàng kim khí, điện gia dụng
6	CH 174 Hàng Bông	Ngành hàng thời trang phụ kiện
7	CH 2 - 4 - 6 Hàng Đậu	Hàng kim khí, điện gia dụng
8	CH 51 Hàng Đậu	Ngành hàng điện nước
9	CH 2 - 4 Điện Biên Phủ	Hàng kim khí, điện gia dụng
10	CH 344 Khâm Thiên	Ngành hàng tiện ích
11	CH 100 Hàng Bông	Ngành hàng thời trang phụ kiện
12	CH 98 Hàng Bông	Ngành hàng thời trang phụ kiện
13	CH 349 Minh Khai	Hàng kim khí
14	CH 5 Thuộc Bắc	Hàng kim khí
15	CH Vân Trì - Đông Anh	Hàng kim khí, điện gia dụng
16	CH số 1A - Đông Anh	Hàng kim khí, điện gia dụng
17	CH số 1B - Đông Anh	Hàng kim khí, điện gia dụng
18	CH 375 Ngọc Lâm	Ngành hàng tiện ích
19	CH Ga - Đông Anh	Hàng tiện ích
20	CH 12, 14 Tràng Thi	Hàng kim khí, điện gia dụng
21	CH 302 Ngọc Hồi	Hàng kim khí, điện gia dụng
22	CH 507 Ngọc Hồi	Hàng tiện ích

*. Các cửa hàng dịch vụ sửa chữa

TT	Điểm cửa hàng (Địa chỉ)	Dịch vụ sửa chữa
1	Cửa hàng 63 Yên Phụ	Sửa chữa Moto - Xe máy
2	Cửa hàng 51 Yên Phụ	Sửa chữa Cơ - Điện - Lạnh

*. Các cửa hàng bán hàng lưu niệm

TT	Điểm cửa hàng (Địa chỉ)	Mặt hàng kinh doanh
1	Cửa hàng 77 Hàng Đào	Hàng lưu niệm, đồng hồ
2	Cửa hàng 79 Hàng Đào	Hàng lưu niệm, đồng hồ
3	Cửa hàng 116 Hàng Gai	Hàng lưu niệm, mỹ nghệ

*. Dịch vụ màn lưới cho thuê văn phòng

TT	Tên	Địa chỉ
1	Điểm 12 Tràng Thi	12 Tràng Thi, Văn phòng cho thuê
2	Nhà 15 Tràng Thi	Văn phòng cho thuê, Văn phòng TT KD Bán Buôn

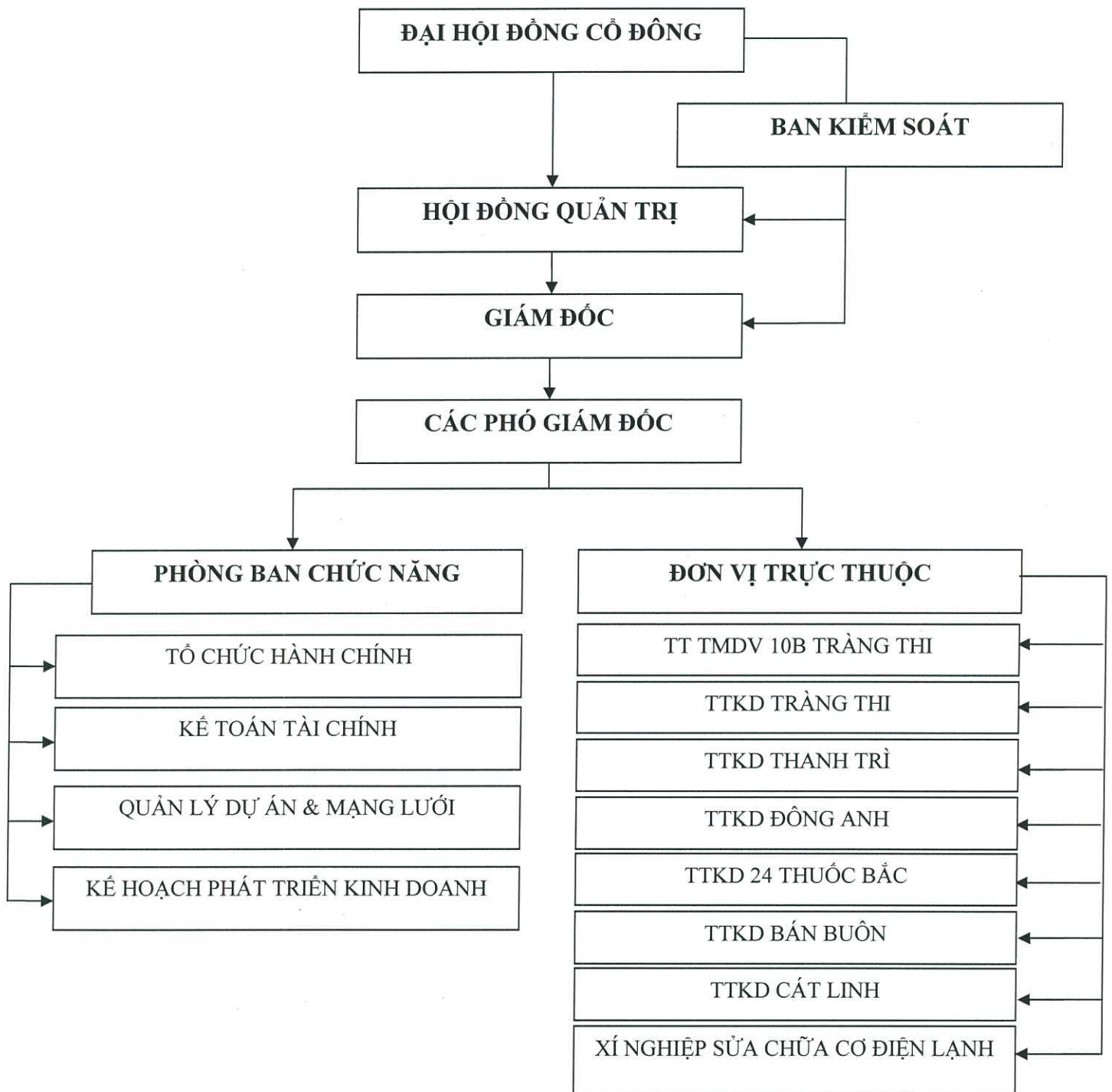
*. Hệ thống kho hàng

TT	Mạng lưới	Hình thức sử dụng nhà, đất
1	Kho chất đốt, Thanh Trì	TSCĐ, thuê đất
2	Kho Ngũ Hiệp, Thanh Trì	TSCĐ, thuê đất

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Sơ đồ quản trị



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tràng Thi bao gồm:

- + Đại hội đồng cổ đông;
- + Hội đồng quản trị (HĐQT): Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT;
- + Ban Kiểm soát (BKS): Trưởng Ban và các thành viên BKS;
- + Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- + Kế toán trưởng;
- + Các phòng chức năng và đơn vị trực thuộc.

- Các công ty liên kết:

+ *Tên Công ty: Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Nghĩa Đô*

Địa chỉ: Số 1 Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0243 7562 146

Giấy CNĐKKD: 0100842627 ngày cấp 27/01/1999 (cấp lần đầu), thay đổi lần 7 ngày 14/4/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp

Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản

Vốn điều lệ: 20.280.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty: 30% vốn điều lệ

Giá trị vốn góp: 6.084.000.000 đồng (tính theo mệnh giá 10.000 đồng).

+ *Tên Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại dịch vụ Xuân Thủy*

Địa chỉ: Số 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0243 795 0910

Giấy CNĐKKD: 0101951918 ngày cấp 15/5/2006 (cấp lần đầu) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp

Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản; bán buôn tổng hợp; quản lý chung cư, sửa chữa bảo trì toàn nhà; đại lý môi giới, đại lý du lịch; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Vốn điều lệ: 45.600.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty: 30% vốn điều lệ

Giá trị vốn góp: 13.680.000.000 đồng (tính theo mệnh giá 10.000 đồng).

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

*/ Xây dựng và phát triển thương hiệu "**Tràng Thi**" trở thành doanh nghiệp mạnh trong lĩnh vực kinh doanh thương mại dịch vụ về ngành hàng Kim khí - Điện máy - Điện Gia dụng.

*/ Nâng cao năng lực của các Trung tâm kinh doanh, đơn vị trực thuộc; tăng khả năng cạnh tranh của Công ty cổ phần, đưa Công ty cổ phần phát triển bền vững.

*/ Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong từng lĩnh vực kinh doanh.

*/ Đầu tư phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất, tạo dựng hệ thống hạ tầng thương mại khang trang, hiện đại nâng cao vị thế của Công ty.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

*/ Mục tiêu phát triển kinh tế chủ yếu từ năm 2015 - 2020:

- Quy mô vốn điều lệ: **135 tỷ đồng.**

- Cơ sở vật chất hạ tầng thương mại: Trung tâm thương mại: 04; Siêu thị chuyên doanh: 02; Cửa hàng chuyên doanh: 18; Tòa nhà Văn phòng - Trung bày và giới thiệu sản phẩm: 04; Trung tâm dịch vụ sửa chữa: 03.

- Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

+ *Tổng doanh thu: có tốc độ tăng doanh thu bình quân: 5-10%*

+ *Lợi nhuận KDTM: tăng 5-10%*

+ *Thu nhập bình quân người lao động tăng: 5%/năm*

- Số lượng mặt hàng kinh doanh chủ đạo của Công ty, đơn vị: 40 ngành nhóm hàng.

- Tỷ trọng doanh thu mua tập trung trong hệ thống cửa hàng chuyên doanh chiếm 60% so với tổng doanh thu mua hàng hàng năm.

4.3./ Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Lĩnh vực	Mục tiêu	Giải pháp
Tăng trưởng kinh tế bền vững	+ Tổng doanh thu: có tốc độ tăng doanh thu bình quân: 5-10% + Lợi nhuận KDTM: tăng 5-10% + Thu nhập bình quân người lao động tăng: 5%/năm	- Đa dạng hóa sản phẩm phục vụ nhu cầu khách hàng. - Mở rộng thị trường kinh doanh.
Phát triển xã hội bền vững	- Dành một số tiền đáng kể cho các hoạt động cộng đồng nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của địa phương - Đảm bảo lợi ích và môi trường làm việc cho người lao động tạo sự gắn bó lâu dài với công ty	- Nâng cao chất lượng sản phẩm đảm bảo các nguyên tắc về chất lượng của nhà cung cấp - Hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân có hoàn cảnh khó khăn về tài chính và tinh thần - Không ngừng nâng cao phúc lợi cho người lao động về chế độ lao động và tiền lương
Giữ gìn môi trường bền vững	- Tiết kiệm 5% năng lượng điện, 5% lượng nước. - Vệ sinh không gian làm việc, giữ gìn vệ sinh môi trường.	- Quản lý tốt việc sử dụng nguồn nước, điện trong hoạt động kinh doanh - Thực hiện các hoạt động trồng cây xanh trong công ty. - Tổ chức tuyên truyền về hành tinh xanh, giữ gìn bảo vệ môi trường cho toàn thể CBCNV - Tiết kiệm văn phòng phẩm, giảm thiểu rác thải văn phòng, khu làm việc.

5. Các rủi ro

- Tình hình kinh tế xã hội của Thủ đô nói chung trong những năm qua còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới cũng như trong nước; Các chi phí hoạt động kinh doanh (giá thuê nhà, thuê đất ...) ngày càng tăng.

- Cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh thương mại ngày càng gay gắt, quyết liệt, sức mua của thị trường giảm sút. Bên cạnh đó các tập đoàn nước ngoài đã đầu tư vốn và mua lại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại nhỏ lẻ cũng đã tạo áp lực lớn trong kinh doanh thương mại.

- Năng lực quản lý, điều hành của một số cán bộ còn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

- Ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ, khí hậu, ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến quá trình kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Kết quả hoạt động KDDV năm 2018

Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi hiện đang hoạt động trong 3 lĩnh vực kinh doanh chính:

- Kinh doanh thương mại.
- Kinh doanh dịch vụ.
- Đầu tư, khai thác hệ thống màng lưới.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	So sánh (%)	
					2018/2017	%TH/KH năm
1	Doanh thu	Tr.đ	445.000	279.865	79,5%	62,9%
2	Lợi nhuận trước thuế	-	8.850	6.319	86,6%	71,5%
3	Thu nhập BQ/người/tháng	1.000đ	6.900	6.976	105,7%	101,1%

Các chỉ tiêu đạt được năm 2018 so với kế hoạch, cụ thể như sau:

- Doanh thu: **279,8 tỷ đồng** đạt 62,9% KH, bằng 79,5% so với năm 2017;
- Lợi nhuận trước thuế: **6,3 tỷ đồng** đạt 71,5% KH, bằng 86,6% so với năm 2017;
- Thu nhập bình quân NLĐ: 6,97 tr.đồng đạt 101,1% KH, bằng 105,7% so với năm 2017;

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

1.2.1. Nguyên nhân khách quan:

* *Kinh doanh thương mại*: Sự cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh bán lẻ hàng kim khí điện máy ngày càng gay gắt, khốc liệt, sức mua của người tiêu dùng giảm mạnh.

- Việc mở rộng hệ thống cửa hàng, các trung tâm, siêu thị điện máy, mua bán - sáp nhập các chuỗi cửa hàng; các chương trình khuyến mại, giảm giá mạnh của các ông lớn trong lĩnh vực kinh doanh hàng kim khí - điện máy được sự hậu thuẫn của các nhà sản xuất.

- Bên cạnh đó, trên thị trường còn có sự cạnh tranh không lành mạnh của các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực kinh doanh như: phân phối hàng nhái thương hiệu; hàng hóa không có chứng từ, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng ...

* *Kinh doanh dịch vụ*: Sự gia tăng mạnh mẽ trong lĩnh vực dịch vụ bảo hành, sửa chữa.

* *Đầu tư, khai thác hệ thống mạng lưới*: Sự phát triển mạnh mẽ của các Tòa nhà thương mại, văn phòng cho thuê.

1.2.2. Nguyên nhân chủ quan, những hạn chế, tồn tại:

* *Hoạt động kinh doanh thương mại*:

- Chưa định hướng rõ được phân khúc sản phẩm kinh doanh, bộ sản phẩm chủ đạo, sản phẩm dẫn đường của công ty còn yếu, thiếu.

- Tính liên kết trong chuỗi cửa hàng chuyên doanh và các đơn vị còn yếu.

* *Kinh doanh dịch vụ sửa chữa*: còn nhỏ lẻ, chưa chuyên nghiệp nên không theo kịp nhu cầu ngày càng phát triển của xã hội.

* *Đầu tư, khai thác hệ thống mạng lưới*: khai thác chưa hiệu quả các cơ sở vật chất hiện có.

- Một số địa điểm chưa tiến hành khai thác được.

- Một số địa điểm tự kinh doanh có hiệu quả thấp, không đạt được theo kế hoạch.

* *Một số khoản công nợ của công ty chưa thu hồi được, chưa quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ*.

* *Công tác nhân sự*: còn tồn tại sự mất cân đối giữa hai khối lao động trực tiếp và lao động gián tiếp.

1.2.3. Một số kết quả đạt được năm 2018:

- Công ty đã đẩy mạnh phát triển Website bán hàng online nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại phát triển theo xu hướng của xã hội.

- Phát triển Tổ dịch vụ sửa chữa điều hòa trung tâm để đáp ứng được yêu cầu bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điều hòa của các tòa nhà lớn.

- Phát triển tốt công tác thực hiện dự án:

+ Đang tiếp tục triển khai Dự án Tòa nhà Dịch vụ và Thương mại tại khu đất phía đông 47 Cát Linh (khởi công từ tháng 6/2017).

- Điều chỉnh tăng giá hợp đồng cho thuê tài sản, lợi ích hợp tác kinh doanh tại 12 địa điểm.

- Công tác quản lý, điều hành các hoạt động KD-DV của Ban Điều hành vẫn giữ được sự ổn định, thực hiện tốt các qui định, quy chế của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Ban điều hành Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi gồm có 04 người.

+ Ban giám đốc: 03 người

+ Kế toán trưởng: 01 người.

a) Ông Vũ Trọng Tuấn- Giám đốc công ty

Họ và tên **VŨ TRỌNG TUẤN**

Số CMTND 001074001015, ngày cấp 21/4/2014. Nơi cấp: Cục cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư

Giới tính Nam

Ngày tháng năm sinh 04/07/1974

Nơi sinh Hà Nội

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Quê quán Hà Nội

Địa chỉ thường trú Số 82 Tổ 28 Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 8286 336

Trình độ văn hoá 12/12

Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997-1998	Công ty TNHH Xây dựng Long Giang	Phụ trách kế toán Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
1998-1999	Công ty Thương mại Khánh An	Kế toán viên kiêm phụ trách giao nhận XNK
1999-2014	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Kế toán viên; Nhân viên kinh doanh; Nhân viên phòng XNK; Tổ trưởng tổ Đăng kiểm; Phó phòng KD & Chăm sóc khách hàng; Trưởng phòng Vật tư
2014-9/2015	Công ty CP XNK Thủ công mỹ nghệ Artexport	Tổng giám đốc công ty
10/2015- Nay	CTCP TMDV Tràng Thi	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty
31/12/2015 đến nay	CTCP Thương mại và Đầu tư TIC Hà Nội	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay tại Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty tổ chức ĐKGD

Chức vụ công tác hiện tại tại Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Đầu

tổ chức khác	tư TIC Hà Nội
Số cổ phần cá nhân sở hữu	0 Cổ phần (Chiếm 0% VDL)
Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không có
Số cổ phần đại diện	2.700.000 Cổ phần tương ứng 20%/VDL cho CTCP Tập đoàn T&T
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan tới Công ty	CTCP Tập đoàn T&T sở hữu 2.700.000 cổ phần tương ứng 20% vốn điều lệ

b) Bà Nguyễn Thị Kim Anh – Phó giám đốc công ty

Họ và tên	NGUYỄN THỊ KIM ANH
Số CMTND	011778888 ngày cấp 13/9/2007 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	28/10/1977
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Tịnh Sơn, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú	Phòng 208 C4 tập thể Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0243 9381 737
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kiến trúc sư
Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2000 - 06/2007	Công ty TMDV Tràng Thi	Chuyên viên Ban Quản lý dự án công trình xây dựng, cải tạo (thuộc phòng Tổ chức – Hành chính)
7/2007 - 10/2008	Công ty TMDV Tràng Thi	Quyền Trưởng phòng Đầu tư Quản lý dự án
11/2008 - 05/2012	Công ty TMDV Tràng Thi	Trưởng Ban giám sát các dự án, Trợ lý Giám đốc
06/2012 - 01/2013	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Phó phòng Quản trị nhân sự
02/2013 – 06/2013	Công ty TMDV Tràng Thi	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Quản lý Dự án và Màng lưới.
07/2013 đến 09/2015	Công ty TNHH 1TV TMDV Tràng Thi	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Quản lý Dự án và Màng lưới công ty.
10/2015 đến nay	Công ty CP TMDV Tràng Thi	- Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Quản lý Dự án và Màng lưới

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD

- Thành viên Hội đồng quản trị
- Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Quản lý Dự án và Màng lưới

Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác

Không có

Số cổ phần cá nhân sở hữu

400 Cổ phần (Chiếm 0,003% VDL)

Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan

Không có

Số cổ phần đại diện

1.350.000 Cổ phần tương ứng 10%/VDL cho Tổng công ty Thương mại Hà Nội-CTCP

Hành vi vi phạm pháp luật

Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty

Không có

Những khoản nợ đối với Công ty

Không có

Lợi ích liên quan tới Công ty

Tổng công ty Thương mại Hà Nội-CTCP sở hữu 7.200.200 tương ứng 53,33%

c) Ông Chủ Đức Toàn - Phó Giám đốc công ty

Họ và tên

CHỦ ĐỨC TOÀN

Số CMTND

001075007898 ngày cấp 28/12/2015 Nơi cấp: Cục
cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia
về dân cư

Giới tính

Nam

Ngày tháng năm sinh

02/02/1975

Nơi sinh

Hà Nội

Quốc tịch

Việt Nam

Dân tộc

Kinh

Quê quán

Xã Vạn Phúc, Huyện Thanh Trì, Hà Nội

Địa chỉ thường trú

Số 25 Ngõ 955 đường Hồng Hà, Phường Chương
Dương, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại liên lạc ở cơ quan

0243 8286 334

Trình độ văn hoá

12/12

Trình độ chuyên môn

Cử nhân kinh tế, ngoại ngữ, Luật, Thạc sỹ quản lý
công

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2000 – 12/2001	Công ty Du lịch Tre Xanh, Hà Nội.	Cán bộ Điều hành
01/2002-10/2008	Công ty TNHH Du Đủ Xanh, Hà Nội	Giám đốc
11/2008-8/2009	Tổng công ty Thương mại Hà Nội.	Phó phòng Phụ trách Phòng Phát triển thị trường Nội địa
5/2009-01/2012	Tổng công ty thương mại Hà Nội.	Giám đốc Trung tâm kinh doanh chợ đầu mối phía Nam
2/2012-9/2014	CTCP Đầu tư thương mại dịch vụ chợ Bưởi.	Giám đốc
10/2014 -9/2015	Công ty TNHH 1TV Thương mại dịch vụ Tràng Thi	Phó giám đốc
10/2015-Nay	CTCP Thương mại dịch vụ Tràng Thi	Phó giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay tại Phó giám đốc
tổ chức ĐKGD

Chức vụ công tác hiện tại tại tổ Không có
chức khác

Số cổ phần cá nhân sở hữu	300 Cổ phần (Chiếm 0,002% VDL)
Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không có
Số cổ phần đại diện vốn Nhà nước	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không có

d) Bà Nguyễn Thu Quỳnh - Kế toán trưởng

Họ và tên	NGUYỄN THU QUỲNH
Số CMTND	001187000677, ngày cấp 24/01/2014. Nơi cấp: Cục cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	16/05/1987
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 4 Đỗ Hành, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0243 9288 092
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán-Kiểm toán
Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2009-04/2011	Công ty TNHH Kiểm toán DTL- Chi	Trợ lý kiểm toán

	nhánh tại Hà Nội	
04/2011-05/2012	Công ty CP Tập đoàn hợp nhất Việt Nam	Chuyên viên Ban kiểm soát
05/2012-10/2012	CTCP Chuyển phát nhanh hợp nhất Miền Bắc	Trưởng phòng chi phí
10/2012-06/2014	CTCP Chuyển phát nhanh hợp nhất Miền Bắc	Kế toán trưởng
01/2015-10/2015	Công ty TNHH Nông nghiệp T&T	Kế toán tổng hợp
10/2015-Nay	CTCP Thương mại dịch vụ Tràng Thi	Kế toán trưởng

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD Kế toán trưởng

Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác Không có

Số cổ phần cá nhân sở hữu 0 Cổ phần (Chiếm 0% VDL)

Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan Không có

Số cổ phần đại diện vốn Nhà nước 0 Cổ phần (Chiếm 0% VDL)

Hành vi vi phạm pháp luật Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có

Những khoản nợ đối với Công ty Không có

Lợi ích liên quan tới Công ty Không có

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Tính đến 01/01/2019, tổng số cán bộ, nhân viên của Công ty là: 172 người.

+ Chính sách đối với người lao động:

- Tóm tắt chính sách đối với người lao động: Công ty CP Thương mại dịch vụ Tràng Thi tuân thủ nghiêm chỉnh và đầy đủ các quy định của Pháp luật liên quan đến chế độ, chính sách đối với lao động, như: đảm bảo điều kiện về môi trường làm việc, chăm sóc sức khỏe, bình đẳng nam- nữ, đóng BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí Công đoàn, cải thiện điều kiện làm việc, người lao động được đào tạo và đảm bảo các quyền lợi, lợi ích hợp pháp khác.

- Những thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Trong năm 2018, Công ty có sự bổ sung về quyền lợi của người lao động được hưởng, được thể hiện qua nội dung Thỏa ước lao động tập thể năm 2018 có lợi hơn cho người lao động, một số điều khoản hỗ trợ đối với người lao động được nâng cao hơn so với năm 2017.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

BÁO CÁO DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐẾN THÁNG 3 NĂM 2019

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRĂNG THI

S T T	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Chức năng dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Tiến độ hiện tại	Giai đoạn hiện đang triển khai
1	Tổ hợp Trung tâm thương mại dịch vụ Cát Linh-Tràng Thi	tại 47 Cát Linh, Hà Nội -Khu phía Tây đường Hào Nam mới	21 tầng nổi + 01 tầng tum thang và 03 tầng hầm Diện tích sàn nổi: 21.761m ² Diện tích sàn tầng hầm: 5.672m ²	Tòa nhà hỗn hợp: TMDV, Nhà ở	620 tỷ	Vốn của đơn vị hợp tác đầu tư, vốn huy động trước của khách hàng và vốn vay ngân hàng.	Dự kiến khởi công 2020; hoàn thành sau 02 năm	Thực hiện xong thủ tục điều chỉnh quy hoạch, chấp thuận tổng mặt bằng, phương án kiến trúc điều chỉnh. Chuẩn bị thực hiện các thủ tục điều chỉnh Dự án theo quy định.
2	Tòa nhà thương mại dịch vụ	tại 47 Cát Linh, Hà Nội -Khu phía Đông đường Hào Nam mới	07 tầng nổi và 04 tầng hầm + 01tum thang kỹ thuật Diện tích sàn nổi: 5381m ² Tầng hầm: 4169 m ²	Dịch vụ thương mại	171,9 tỷ	Vốn hợp tác đầu tư với Công ty NHS	Khởi công đầu tháng 5.2017 ; Hoàn thành Quý 2/2019	Thi công hoàn thiện công trình xây dựng.
3	Khách sạn Đô Thành	15 B Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội	06 tầng nổi và 01 tum thang Diện tích sàn nổi: 807,6 m ²	Khách sạn	14,5 tỷ	Vốn của đơn vị hợp tác đầu tư, và vốn vay ngân hàng.	Dự kiến khởi công Quý 2/2019, hoàn thành Quý 2/2020	Xin cấp Giấy phép xây dựng công trình, chuẩn bị khởi công.

* BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ ĐẾN 31/12/2018

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	01/01/2018	31/12/2018	Ghi chú
1. Đầu tư tài chính ngắn hạn	11.000.000.000	19.000.000.000	
+ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	11.000.000.000	19.000.000.000	
2. Đầu tư tài chính dài hạn	23.673.448.922	23.119.867.596	
+ Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	23.119.867.596	23.119.867.596	
+ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	553.581.326	0	
Tổng cộng	34.673.448.922	42.119.867.596	

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Hiện nay, Công ty CP TMDV Tràng Thi nắm giữ 30% vốn điều lệ tại các Công ty CP TMDV Nghĩa Đô và Công ty CP Đầu tư TMDV Xuân Thủy.

Dự kiến, năm 2018, Công ty CP Đầu tư TMDV Xuân Thủy sẽ tính tỷ lệ chia cổ tức là 12%; Công ty CP TMDV Nghĩa Đô sẽ tính tỷ lệ chia cổ tức năm là 7%.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	297.107.925.261	294.257.175.276	-0,96%
Doanh thu thuần	352.047.158.934	279.865.064.042	-20,50%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.620.797.593	4.008.940.196	10,72%
Lợi nhuận khác	3.676.936.601	2.310.586.063	-37,16%
Lợi nhuận trước thuế	7.297.734.194	6.319.526.259	-13,40%
Lợi nhuận sau thuế	6.034.933.755	5.023.708.351	-16,76%
Giá trị sổ sách/cổ phiếu	11.049	11.032	-0,15%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	4,89	6,86	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	3,87	5,59	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	49,79%	49,39%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	99,18%	97,58%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	9,48	8,26	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,17	0,95	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,71%	1,80%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	4,07%	3,37%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	2,00%	1,70%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,03%	1,43%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Vốn điều lệ: 135.000.000.000 đồng.
- Tổng số lượng cổ phần: 13.500.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 13.500.000 cổ phần.

- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	36	13.500.000	100,00
* Cá nhân	34	3.599.800	26,67
* Tổ chức	02	9.900.200	73,33
II. Cổ đông nước ngoài	-	-	-
* Cá nhân	-	-	-
* Tổ chức	-	-	-
III. Cổ đông lớn/nhỏ	36	13.500.000	100,00
* Cổ đông lớn (trên 5% VDL)	04	13.471.000	99,78
* Cổ đông nhỏ	32	29.000	0,22
IV. Cổ đông Nhà nước/ngoài Nhà nước	36	13.500.000	100,00
* Cổ đông Nhà nước	0	0	0
* Cổ đông ngoài Nhà nước	04	13.471.000	99,78
* Cổ đông là CBNV công ty	32	29.000	0,22

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không có.

e) Các chứng khoán khác:

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, tuy nhiên, Công ty vẫn không bỏ qua các vấn đề về kinh doanh xanh, hướng tới chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp. Bên cạnh đảm bảo hiệu quả kinh doanh, trong các năm qua, Công ty đã vận dụng nhiều ý tưởng sáng tạo hướng đến phong cách kinh doanh xanh như:

- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, trong lành: đảm bảo môi trường làm việc xanh, lành mạnh cho người lao động với việc bố trí cây xanh hợp lý trong phòng làm việc, bố trí đủ ánh sáng làm việc và sử dụng các thiết bị an toàn và bảo vệ sức khỏe của người lao động.

- Tiết kiệm năng lượng: hạn chế sử dụng các thiết bị tiêu tốn năng lượng, áp dụng các sáng kiến xanh như: xanh hóa văn phòng làm việc bằng cách tiết kiệm giấy, tiết kiệm điện, sử dụng các thiết bị điện thông minh cũng như tái sử dụng đồ dùng tại nơi làm việc (sử dụng giấy 1 mặt để in các tài liệu tham khảo,...).

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

b) *Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả*
c) *Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.*

- **Sáng kiến cải tiến quy trình làm việc theo hướng xanh hóa:** Việc áp dụng các phần mềm tiên tiến trong quá trình quản lý, điều hành, cung cấp sản phẩm hàng hóa dịch vụ đã tiết kiệm đáng kể nguồn lực cho doanh nghiệp. Một số sáng kiến như:

- Phần mềm kế toán online tạo điều kiện cho các đơn vị trên toàn hệ thống cập nhật số liệu kế toán liên tục, giúp tiết kiệm chi phí đi lại và thời gian.

- Ứng dụng chữ ký số trong việc kê khai thuế, khai báo hải quan tiết kiệm được thời gian đi lại và nhân lực lao động.

- Ứng dụng phần mềm diệt virus bảo vệ dữ liệu an toàn và tránh lây lan virus trong hệ thống.

- **Đảm bảo hoạt động kinh doanh trong sạch, lành mạnh, minh bạch:** Trong những năm hoạt động, Công ty luôn đề cao chữ trách nhiệm, uy tín, hiệu quả, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh. Thực tế, Công ty là một trong các doanh nghiệp được đánh giá rất cao về chiến lược kinh doanh bền vững, rõ ràng, chú trọng hiệu quả. Trong bối cảnh thị trường kinh doanh thương mại cạnh tranh gay gắt, Công ty vẫn đề cao chiến lược cạnh tranh lành mạnh bằng uy tín và chất lượng thông qua các nỗ lực đảm bảo chất lượng hàng hóa, chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng... Đồng thời sự cởi mở, minh bạch về thông tin luôn là một yếu tố quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngay từ khi mới cổ phần, kết quả kinh doanh của Công ty luôn được kiểm toán bởi các doanh nghiệp kiểm toán hàng đầu, có uy tín. Việc công bố thông tin đầy đủ, kịp thời được Công ty chú trọng và thực hiện theo đúng quy định.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) *Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.*

+ Nguồn cung cấp nước: Công ty nước sạch Hà Nội.

+ Lượng nước sử dụng: Trong năm 2018, Công ty sử dụng khoảng 13.683 m³ nước.

b) *Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.*

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) *Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.* Không có

b) *Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.* Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:*

+ Số lượng lao động: 172 người.

+ Mức lương trung bình: 6.976.000 đồng/người.

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:*

+ Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

+ Hỗ trợ bữa ăn tập thể của đơn vị trực thuộc.

+ Hỗ trợ an sinh, nghỉ dưỡng, du lịch.

+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi hàng năm.

+ Có các quy định về công tác an toàn- vệ sinh lao động, quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế tiền lương, tuyển dụng lao động, thỏa ước lao động tập thể...

c) *Hoạt động đào tạo người lao động:*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

+ Số giờ đào tạo trung bình hàng năm đối với toàn thể nhân viên: 10 giờ.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức; Tổ chức một số lớp nghiệp vụ về PCCC.... Đồng thời, người lao động chủ động tự nghiên cứu, học tập.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

+ Công tác xã hội từ thiện: 8,37 triệu đồng.

+ Thăm hỏi gia đình chính sách, lãnh đạo hưu: 12,9 triệu đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Các chỉ tiêu thực hiện 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	So sánh (%)	
					2018/2017	%TH/KH
1	Doanh thu	Tr.đ	445.000	279.865	79,5%	62,9%
2	Lợi nhuận trước thuế	-	8.850	6.319	86,6%	71,5%
3	Thu nhập BQ/người/tháng	1.000đ	6.900	6.976	105,7%	101,1%

Năm 2018, mặc dù nền kinh tế đã có nhiều khởi sắc nhưng trong lĩnh vực kinh doanh thương mại vẫn còn nhiều khó khăn. Nhiều công ty, tập đoàn lớn từ nước ngoài đã đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh thương mại, bán lẻ tại thị trường Việt Nam dẫn đến sự cạnh tranh khốc liệt, gay gắt trong lĩnh vực kinh doanh thương mại. Để đảm bảo mục tiêu phát triển ổn định, lấy hiệu quả doanh nghiệp và đảm bảo thu nhập cho người lao động là mục tiêu trọng tâm, Công ty đã có nhiều nỗ lực cố gắng đẩy mạnh công tác kinh doanh, nâng cao hiệu quả kinh doanh, tiết kiệm chi phí để đảm bảo kế hoạch lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

Các chỉ tiêu đạt được năm 2018 so với kế hoạch, cụ thể như sau:

- Doanh thu: **279,8 tỷ đồng** đạt 62,9% KH, bằng 79,5% so với năm 2017;

- Lợi nhuận trước thuế: **6,3 tỷ đồng** đạt 71,5% KH, bằng 86,6% so với năm 2017;

- Thu nhập bình quân NLĐ: **6,97 tr.đồng** đạt 101,1% KH, bằng 105,7% so với 2017;

1.2. Đánh giá nguyên nhân:

- Cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh thương mại ngày càng gay gắt, quyết liệt, sức mua của thị trường giảm sút. Bên cạnh đó các tập đoàn nước ngoài đã đầu tư vốn và mua lại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại nhỏ lẻ cũng đã tạo áp lực lớn trong kinh doanh thương mại.

- Chi phí cho các hoạt động kinh doanh (giá thuê nhà, đất ...) ngày càng tăng.

- Bên cạnh đó, trên thị trường còn có sự cạnh tranh không lành mạnh của các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực kinh doanh như: phân phối hàng nhái thương hiệu; hàng hóa không có chứng từ, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng ...

- Một số địa điểm chưa tiến hành khai thác được. Một số địa điểm tự kinh doanh có hiệu quả thấp, không đạt được theo kế hoạch đề ra.

- Ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ, khí hậu, ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến quá trình kinh doanh của Công ty.

1.3. Những tiến bộ đạt được:

**/ Phát triển ổn định và bền vững*

Năm 2018, không đặt mục tiêu tăng trưởng cao, tăng trưởng nóng, Công ty tiếp tục đặt mục tiêu lấy hiệu quả doanh nghiệp, quản lý rủi ro chặt chẽ, lựa chọn các phương án kinh doanh phù hợp, đặc biệt chú trọng kinh doanh những ngành hàng là thế mạnh của Công ty như quạt điện, kết an toàn, đồ gia dụng, dịch vụ sửa chữa,... Vì vậy, kết thúc năm 2018, mặc dù tốc độ tăng trưởng doanh thu thấp hơn so với năm 2017, tuy nhiên chiến lược này đã giúp Công ty phát triển ổn định và đem lại hiệu quả, an toàn, chắc chắn cho các cổ đông và nhà đầu tư.

**/ Phát triển tốt công tác thực hiện dự án:*

- Điều chỉnh qui mô, chức năng của Dự án khu đất phía tây 47 Cát Linh sang Tòa nhà hỗn hợp Thương mại dịch vụ, Văn phòng, Căn hộ cho thuê và căn hộ để bán với qui mô 21 tầng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản toàn công ty tại 31/12/2018 là 294,257 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn 149,348 tỷ đồng, tài sản dài hạn 144,909 tỷ đồng, lần lượt chiếm 50,75% và 49,25% tổng tài sản. So với năm 2017, tỷ trọng tài sản ngắn hạn tăng cao hơn tài sản dài hạn song chủ yếu tăng khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn.

Trong bức tranh tình hình tài chính năm 2018, Công ty CP Thương mại dịch vụ Tràng Thi đã chủ động hơn trong việc điều tiết nguồn vốn và sử dụng dòng tiền có hiệu quả, tổng các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở lên của công ty đạt 19 tỷ đồng tại ngày 31/12/2018.

b) Tình hình nợ phải trả:

Trong cơ cấu nguồn vốn, nợ phải trả chiếm 49,4%, tương đương 145,324 tỷ đồng, tỷ trọng nợ phải trả tương đương so với vốn chủ sở hữu, tức là công ty dùng song song cả hai công cụ tài chính là đầu tư tài sản và công cụ nợ trong hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, các hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu và hệ số nợ trên tổng tài sản tiếp tục giảm, trong khi đó khả năng thanh toán của công ty lại tăng trong năm 2018. Do vậy, bức tranh tài chính của Công ty CP TMDV Tràng Thi có sự khả quan.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong công tác quản trị sản xuất kinh doanh, con người luôn là yếu tố trung tâm đối với Công ty. Để phát huy tốt nhất năng lực của từng cán bộ công nhân viên, Công ty đã đưa ra và cải tiến một số chính sách quản lý, đảm bảo bộ máy tinh gọn nhưng hiệu quả.

Hệ thống cấp bậc nhân sự để chuẩn hóa các vị trí nhân sự trên quy mô toàn Công ty đã từng bước đi vào nề nếp và từng bước áp dụng trong cách tính và chi trả lương thưởng xứng đáng để tạo động lực cho người lao động. Công ty đã chuẩn hóa,

áp dụng thống nhất trong thực tế Quy chế tiền lương và các phụ lục quy định về hệ thống cấp bậc nhân sự.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2019

Năm 2019, trong bối cảnh của nền kinh tế nói chung và hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp nói riêng sẽ vẫn còn nhiều khó khăn, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong cùng lĩnh vực ngày càng gay gắt, quyết liệt. Bên cạnh đó, Tổng công ty Thương mại Hà nội đã chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, có sự thay đổi về cổ đông của Công ty do đó cũng một phần gây ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh của công ty.

Ban điều hành Công ty đặt ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 như sau: Thực hiện và hoàn thành tốt các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đề ra; đặt mục tiêu lấy hiệu quả doanh nghiệp, đảm bảo thu nhập cho người lao động là mục tiêu trọng tâm để đảm bảo sự ổn định và phát triển của Công ty.

*/ Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	UTH năm 2018	%KH 2019/2018
1	Doanh thu	Tr.đ	325.412	279.865	116,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	-	11.100	6.319	174,0%
3	Thu nhập BQ/người/tháng	1.000đ	7.214	6.976	103,4%

Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu Doanh thu: **325,4 tỷ đồng** tăng 16,3% so với năm 2018;
- Lợi nhuận trước thuế: **11,1 tỷ đồng** tăng 74% so với năm 2018;
- Thu nhập bình quân NLD: **7,2 triệu đồng** bằng 103,4% so với năm 2018.

*/ Trọng tâm công tác năm 2019:

- Đẩy mạnh công tác triển khai tìm kiếm mặt hàng mới thông qua các chương trình giao thương với các công ty, tập đoàn lớn có sản phẩm phù hợp với thị trường Việt Nam, các chương trình hội thảo về sản phẩm mới giữa các Trung tâm kinh doanh với Công ty; từ đó hoàn thiện, định vị rõ bộ sản phẩm kinh doanh, định vị khách hàng mục tiêu của Công ty.

- Hoàn thiện và phát triển công tác bán hàng online, tăng tính liên kết trong hệ thống chuỗi cửa hàng chuyên doanh và tạo tiền đề cho một phương thức bán hàng mới phù hợp với xu thế xã hội.

- Phát triển thị trường bán buôn thông qua các hình thức đại lý, phân phối độc quyền cho các hãng, các thương hiệu tốt, các sản phẩm phù hợp.

- Đầu tư về con người, trang thiết bị cho dịch vụ bảo hành, bảo trì, sửa chữa để đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ theo xu hướng phát triển của xã hội.

- Quy hoạch hệ thống mạng lưới của công ty theo định hướng trung và dài hạn cho từng địa điểm để khai thác tối đa các cơ sở vật chất của công ty và đạt hiệu quả tương xứng với thị trường.

- Nhanh chóng đưa các địa điểm đang đóng cửa vào sử dụng khai thác để tăng doanh thu, lợi nhuận và tạo thêm việc làm cho người lao động.

- Sắp xếp, điều chuyển các mạng lưới của các đơn vị nhằm tạo sự cân đối về ngành hàng, lợi thế của từng đơn vị.

- Quyết liệt giải quyết tồn đọng, tranh chấp tại các địa điểm bị lấn chiếm trái phép.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, mặc dù hoạt động kinh doanh của Công ty không tác động trực tiếp đến môi trường nhưng Công ty luôn ý thức được trách nhiệm của mình đối với việc bảo vệ môi trường bằng việc chú trọng nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ các nguồn tài nguyên, tiết kiệm chống lãng phí trong toàn thể cán bộ nhân viên.

Đối với công tác xã hội, trong năm 2018 Công ty đã thực hiện nhiều chương trình thiện nguyện có ý nghĩa như: ủng hộ chương trình Vì người nghèo, thăm hỏi các gia đình chính sách, quyên góp quần áo cho các trẻ em nghèo vùng cao..v.v...

Đồng thời, Công ty cũng hoàn thành sứ mệnh của một doanh nghiệp kinh doanh thương mại là đưa hàng hóa đúng giá, đúng chất lượng phục vụ nhu cầu mua sắm của khách hàng, đẩy mạnh các kênh phân phối hiện đại để tiếp cận khách hàng mọi lúc mọi nơi nhằm thuận tiện cho khách hàng trong quá trình mua sắm và sử dụng hàng hóa.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

a. Đánh giá về hoạt động KD-DV năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	So sánh (%)	
					2018/2017	%TH/KH năm
1	Doanh thu	Tr.đ	445.000	279.865	79,5%	62,9%
2	Lợi nhuận trước thuế	-	8.850	6.319	86,6%	71,5%
3	Thu nhập BQ/người/tháng	1.000đ	6.900	6.976	105,7%	101,1%

Các chỉ tiêu đạt được năm 2018 so với kế hoạch, cụ thể như sau:

- Doanh thu: **279,8 tỷ đồng** đạt 62,9% KH, bằng 79,5% so với năm 2017;
- Lợi nhuận trước thuế: **6,3 tỷ đồng** đạt 71,5% KH, bằng 86,6% so với năm 2017;
- Thu nhập bình quân NLĐ: 6,97 tr.đồng đạt 101,1% KH, bằng 105,7% so với 2017;

Các chỉ tiêu không hoàn thành kế hoạch được giao do 1 số nguyên nhân chính sau:

- Hoạt động kinh doanh thương mại: Chưa định hướng rõ được phân khúc sản phẩm kinh doanh; Bộ sản phẩm chủ đạo, sản phẩm dẫn đường của công ty còn yếu, thiếu. Tính liên kết trong chuỗi cửa hàng chuyên doanh và các đơn vị còn yếu.

- Kinh doanh dịch vụ sửa chữa: còn nhỏ lẻ, chưa chuyên nghiệp nên không theo kịp nhu cầu ngày càng phát triển của xã hội.

- Đầu tư, khai thác hệ thống mạng lưới: khai thác chưa hiệu quả các cơ sở vật chất hiện có.

+ Một số địa điểm vẫn đóng cửa ngừng kinh doanh, chưa tiến hành khai thác được.

+ Một số địa điểm tự KD có hiệu quả thấp, không đạt được theo kế hoạch đề ra.

b. Đánh giá về công tác thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

Người lao động được đảm bảo mọi quyền lợi quy định trong pháp luật lao động, luật BHXH, luật BHTN.

Đảm bảo điều kiện làm việc, chế độ an toàn vệ sinh lao động.

100% người lao động ký hợp đồng chính thức được tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

Người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo để nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn.

Đảm bảo đúng chế độ lương, thưởng và các đãi ngộ vật chất đối với người lao động. Công ty tiếp tục duy trì hỗ trợ an sinh để đời sống người lao động được ổn định.

Nội dung của Bản thỏa ước lao động năm 2018 có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật.

c. Đánh giá về công tác xã hội từ thiện:

Công ty tham gia đóng góp các hoạt động từ thiện xã hội thông qua Quỹ từ thiện và phát triển cộng đồng Tổng công ty Thương mại Hà Nội-CTCP.

Thường xuyên vận động CBNV tham gia ủng hộ các đợt thiên tai, lũ lụt tại các địa phương. Tổ chức thăm hỏi gia đình chính sách nhân dịp tết, ngày thương binh liệt sỹ và các cháu học sinh giỏi có hoàn cảnh khó khăn...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

a. Về công tác điều hành hoạt động kinh doanh-dịch vụ:

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã có 24 nghị quyết, văn bản kết luận để chỉ đạo và giải quyết các đề xuất của Ban giám đốc để phục vụ cho hoạt động kinh doanh dịch vụ của Công ty. Trên cơ sở đó, Ban Giám đốc công ty đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện các kế hoạch do công ty cổ phần đã ban hành trong năm 2018; Ban giám đốc công ty làm việc với phòng chức năng và đơn vị về công tác xây dựng và giao kế hoạch năm 2019.

- Các đơn vị trực thuộc tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh theo định hướng của Công ty; Chấp hành nghiêm chỉnh sự chỉ đạo của Ban điều hành công ty.

- Công tác quản trị kinh doanh: Trong năm 2018, theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành vẫn tiếp tục rà soát lại việc xây dựng các quy chế-quy định quản lý nội bộ, ban hành lại các định mức quản lý về hành chính, kế toán... để gia tăng hiệu quả kinh doanh-dịch vụ; tìm kiếm các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng màng lưới kinh doanh.

b. Về công tác phối hợp:

Nhằm hướng tới mục tiêu chung là hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông đề ra, Ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt các quy chế phối hợp với các tổ chức đảng và đoàn thể trong Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a. Định hướng:

HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông về phương hướng hoạt động KD-DV công ty; quy hoạch sử dụng màng lưới công ty trong thời gian 3 năm tới (2019-2021).

b. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận:

- Tổng doanh thu: 325 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 11,1 tỷ đồng.

c. Kế hoạch đầu tư:

- Tiếp tục triển khai các bước theo quy trình, quy định tại dự án tại 47 Cát Linh, 15B Tràng Thi.

- Sửa chữa cải tạo một số mạng lưới đang kinh doanh đã xuống cấp để đảm bảo văn minh thương mại.

V. Quản trị công ty

Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi là tổ chức đăng ký giao dịch nên không công bố các thông tin tại phần này.

VI. Báo cáo tài chính (Có văn bản kèm theo)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Vũ Trọng Tuấn

